

Bản án số: 12/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 24/9/2020.

*“Về việc tranh chấp Hôn
nhân và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đình Giáp;

2. Bà Mai Thị Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm: 1987.

Nơi ĐKKHKT: Số 46 tổ dân phố TC, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Thôn TA, xã ĐT, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Vũ Quốc H1, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số 46 tổ dân phố TC, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1 kết hôn ngày 22/6/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Việc kết hôn do chị và anh H1 hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn chị và anh H1 có tìm hiểu nhau khoảng một năm được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi đăng ký kết hôn chị và anh H1 chung sống với gia đình nhà anh H1 tại phố Thống Nhất (nay là tổ dân phố TC), thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong ăn ở sinh hoạt và nuôi dạy con cái, anh H1 thường xuyên uống rượu, mỗi khi uống rượu xong lại gây sự với chị, hay tụ tập bạn bè, không chịu làm ăn, không có trách nhiệm cùng chị xây dựng cuộc sống chung. Chị đã góp ý nhiều lần anh H1 không thay đổi, dẫn đến chị và anh H1 thường xuyên xảy ra cãi vã và có những lời nói xúc phạm nhau đôi khi có xảy ra xô xát. Gia đình hai bên đã khuyên can anh H1 không thành. Từ tháng 11/2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn TA, xã ĐT, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc ở, chị và anh H1 sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị không còn yêu thương anh H1 nữa, xin được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh H1 có một con chung là Vũ Đoàn Hoàng Long, sinh ngày 27/3/2007, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh H1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện đang làm nghề kinh doanh tự do thu nhập hàng tháng của chị là 10.000.000đ/tháng, chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh H1 không có tài sản chung, công nợ chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh Vũ Quốc H1, để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh H1 trước pháp luật. Tuy nhiên, anh H1 không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để chị H và anh H1 đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung anh H1 không đến Tòa án để giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng và thu nhập, việc làm của anh H1. Kết quả cho thấy, chị H, anh H1 có mâu thuẫn vợ chồng, bản thân anh H1 là lao động tự do, không có công việc cụ thể, không xác định được thu nhập của anh H1.

Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Đoàn Thị H giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh H1. Đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để giải quyết, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để chị H và anh H1 đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung nH1 anh H1 không đến Tòa, không đến phiên tòa để giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Đoàn Thị H, cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1.

Về con chung: Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1 có một con chung là Vũ Đoàn Hoàng Long, sinh ngày 27/3/2007. Giao con chung cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vũ Quốc H1, do chị Đoàn Thị H tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đoàn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án có Hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H1, nH1 anh H1 không có mặt, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/6/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1 nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H1 thiếu trách nhiệm trong việc xây dựng cuộc sống chung, không quan tâm đến gia đình, không cùng chị xây dựng cuộc sống chung. Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1 đã ly thân từ tháng 11/2017. Nay chị Đoàn Thị H không còn yêu thương anh H1 nữa, cương quyết xin được ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng và thu nhập, việc làm của anh H1. Kết quả cho thấy, chị H và anh H1 có mâu thuẫn, bản thân anh H1 là lao động tự do, không có công việc cụ thể, không xác định được thu nhập của anh H1.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu xin ly hôn của chị H cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1 có một con chung là Vũ Đoàn Hoàng Long, sinh ngày 27/3/2007. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Đoàn Thị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1. Để bảo đảm cho con chung của chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1 phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần cần phải xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của cả bố và mẹ. Xét thấy, chị Đoàn Thị H có nơi ở ổn định, có việc làm và thu nhập. Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Quốc H1 vắng mặt tại Tòa án, xác minh tại địa phương bản thân anh H1 là lao động tự do, không có việc làm cụ thể, không xác định được thu nhập của anh H1. Trong khi bản thân anh H1 không hợp tác với Tòa án để giải quyết tranh chấp nên không có cơ sở để xác định anh H1 có đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, cần giao cho chị Đoàn Thị H được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp đúng với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đoàn Thị H không yêu cầu anh Vũ Quốc H1 đóng góp nuôi dưỡng con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vũ Quốc H1 cho đến khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đoàn Thị H xác định chị và anh H1 không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1 là Vũ Đoàn Hoàng Long, sinh ngày 27/3/2007 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc nuôi con chung được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh Vũ Quốc H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi dưỡng con chung đối với anh Vũ Quốc H1 cho đến khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đoàn Thị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005051, ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn TC;
- Các đương sự;
- lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 9 năm 2020

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đình Giáp;

2. Bà Mai Thị Sửu

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 46/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc “Hôn nhân và gia đình” giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm: 1987.

Nơi ĐKKHKT: Số 46 tổ dân phố TC, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Thôn TA, xã ĐT, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Vũ Quốc H1, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số 46, phố thông Nhất (nay là tổ dân phố TC), thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của những người tham gia tố tụng, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử thảo luận toàn bộ những vấn đề cần giải quyết của vụ án và đi đến biểu quyết với kết quả 3/3 nhất trí cụ thể như sau:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung của chị Đoàn Thị H và anh Vũ Quốc H1 là Vũ Đoàn Hoàng Long, sinh ngày 27/3/2007 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc nuôi con chung được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh Vũ Quốc H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi dưỡng con chung đối với anh Vũ Quốc H1 cho đến khi có yêu cầu.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đoàn Thị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

+ Về án phí :Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số

0005051, ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+Quyền kháng cáo:Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 15giờ 10 phút, ngày 24 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

